

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **244/2020/HSST**
Ngày 19-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh
Bà Huỳnh Thị Kim Kiên
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2020/TLST-HS ngày 24/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Chế Duy P (tên gọi khác: Gió), sinh năm 1992, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Khu phố A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ: Không; Con ông: Chế Đình Ph, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 39 ngày 30/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo đang giam giữ tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa - Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chế Duy P là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp. Để có ma túy sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau: Vào ngày 25/11/2019, bị cáo đến khu vực gần trường phổ thông cơ sở T, thuộc phường H,

thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mua của đối tượng tên B (không rõ lai lịch) một gói ma túy tổng hợp với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo lấy ra một phần để sử dụng, phần còn lại chia thành 02 (hai) gói nhỏ để bán cho người nghiện, với cách thức:

Bị cáo cung cấp số điện thoại cho người nghiện. Khi có nhu cầu người nghiện gọi điện vào số thuê bao 0862.953.96 của bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn địa điểm để giao ma túy và nhận tiền. Cụ thể:

- Lần 1: Vào lúc 22 giờ ngày 26/11/2019, Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1997, ngụ tại khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gọi điện cho bị cáo P theo số điện thoại 0862.953.96 hỏi mua ma túy, bị cáo P đồng ý và hẹn H đến khu vực trường tiểu học Đ, thuộc khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tại đây bị cáo P đã bán cho H 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Vào lúc 21 giờ ngày 27/11/2019, với cách thức và địa điểm như lần 1, bị cáo P đã bán cho H 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Đến 20 giờ ngày 24/12/2019, bị cáo tiếp tục đến khu vực gần trường phổ thông cơ sở T, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mua của đối tượng tên B 02 (Hai) gói ma túy tổng hợp giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng và bán lại. Sau đó, bị cáo P mang ma túy về nhà của mình tại địa chỉ Khu phố A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cất giấu.

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 25/12/2019, tại nhà của bị cáo P đang cất giấu 02 (Hai) gói ma túy tổng hợp trong khay bên cạnh nệm tại phòng ngủ của bị cáo P thì bị Công an phường Tân Mai phát hiện bắt quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Chế Duy P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

❖ **Vật chứng thu giữ gồm:**

- 02 (Hai) gói nilon hàn kín hai bên trong chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1);

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 0862.953.96 số Imel: 863897037155079 của Chế Duy P sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone không chứa sim, số Imel: 354455067972750 của bị cáo Chế Duy P không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 1720/PC09-GĐMT ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **1,0983 gam, loại Methamphetamine và Ketamine.**

❖ Tại Bản Cáo trạng số 177/CT-VKSBH ngày 23 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Chế Duy P về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

+ Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo Chế Duy P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng: không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù: 07 (Bảy) năm đến 8 (Tám) năm tù giam.

Bị cáo Chế Duy P không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Chế Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 25/12/2019, Công an phường Tân Mai phát hiện bắt quả tang bị cáo P đang cất giấu 02 (hai) gói ma túy tổng hợp tại phòng ngủ của bị cáo. Theo Kết luận giám định số 1720/PC09-GĐMT ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **1,0983 gam, loại Methamphetamine và Ketamine.**

Quá trình điều tra, bị cáo P đã khai nhận 02 (Hai) lần bán cho Nguyễn Thị Ngọc H, ngụ tại khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào các ngày 26/11/2019 và 27/11/2019, 02 (Hai) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)/gói. Với cách thức: H gọi điện cho bị cáo P theo số điện thoại 0862.953.96 và hẹn địa điểm tại trường Tiểu học Đ thuộc khu phố A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để giao ma túy cho H.

Xét thấy, lời khai của bị cáo P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Từ những phân tích trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Chế Duy P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm b khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 0862.953.96, số Imel: 863897037155079 là phương tiện của bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 354455067972750 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo P hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ và sẽ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Thị Ngọc H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Chế Duy P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Chế Duy P 07 (Bảy) năm** tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 0862.953.96, số Imel: 863897037155079, bị vỡ vỏ và màn hình là phương tiện của bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 354455067972750 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp